

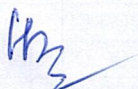
LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM

**DANH SÁCH LUẬT SƯ ĐLS TP CẦN THƠ CHƯA NỘP
PHÍ THÀNH VIÊN NĂM 2023 + 2024 + 2025 TÍNH ĐẾN NGÀY 15/04/2026**

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ LS	Ngày cấp thẻ	Số tiền phải nộp	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Khoát	11/06/1977	11476	14/11/2016	2,400,000	
2	Phạm Văn Thống	10/10/1985	13477	25/07/2018	2,400,000	
3	Huỳnh Xuân Diễm	23/06/1988	14546	18/06/2024	1,900,000	
4	Phạm Hồng Thái	20/04/1965	6097	20/05/2011	1,800,000	
5	Lâm Văn Khuyến	11/02/1980	5834	10/03/2011	1,200,000	
6	Lê Văn Hường	05/03/1968	6179	25/07/2011	1,200,000	
7	Nguyễn Thế Song	30/09/1961	6692	15/11/2011	1,200,000	
8	Phạm Thị Vỹ Linh	01/01/1979	7296	01/10/2012	1,200,000	
9	Nguyễn Văn Tư	15/12/1957	8032	24/06/2013	1,200,000	
10	Huỳnh Quốc Cường	02/09/1977	8458	15/10/2013	1,200,000	
11	Hầu Thị Bích Vân	01/07/1959	10260	26/11/2015	1,200,000	
12	Trần Văn Phương	25/05/1968	10293	28/12/2015	1,200,000	
13	Nguyễn Thanh Phong	10/05/1985	11065	19/07/2016	1,200,000	
14	Châu Phạm Phi Long	08/03/1982	11507	01/12/2016	1,200,000	
15	Dương Văn A	02/09/1957	12837	31/01/2018	1,200,000	
16	Nguyễn Văn Điều	21/07/1989	15352	03/08/2023	1,200,000	
17	Hồ Thị Thu Trang	16/01/1981	16163	21/09/2020	1,200,000	
18	Cao Thị Lan	04/03/1965	16444	19/11/2020	1,200,000	
19	Trương Thị Thái Khoa	08/08/1982	16816	22/02/2021	1,200,000	
20	Trần Quốc Hận	15/06/1963	18218	09/05/2022	1,200,000	
21	Huỳnh Trường Giang	28/07/1982	18420	22/07/2022	1,200,000	
22	Trần Bửu Thịnh Đức	02/09/1969	18822	14/11/2022	1,200,000	
23	Nguyễn Thu Hà	14/01/1984	20051	25/09/2023	1,200,000	
24	Phạm Minh Luận	09/10/1974	17537	25/08/2021	840,000	
25	Nguyễn Hữu Phước	01/01/1958	10875	14/07/2022	800,000	
26	Phạm Văn Đệ	03/04/1963	23219	16/04/2025	800,000	
27	Huỳnh Văn Vũ	18/07/1979	614	01/08/2010	600,000	
28	Nguyễn Thanh Cần	03/03/1955	5327	24/09/2010	600,000	
29	Huỳnh Minh Tuấn	01/02/1982	6086	20/05/2011	600,000	
30	Trần Thanh Hường	25/05/1983	6693	15/11/2011	600,000	
31	Lê Thị Hoàng Niệm	03/11/1979	7878	25/07/2018	600,000	
32	Nguyễn Phú Hữu	11/09/1957	8030	24/06/2013	600,000	
33	Lê Văn Cẩm	12/08/1956	8708	07/02/2014	600,000	
34	Lê Minh Thuận	25/10/1977	10601	25/02/2016	600,000	
35	Hồ Tấn Danh	12/05/1985	11059	19/07/2016	600,000	
36	Lê Quốc Hưng	31/01/1979	11502	25/11/2016	600,000	
37	Dương Minh Lý	16/03/1992	12106	26/06/2017	600,000	
38	Nguyễn Minh Đức	28/03/1991	13718	15/10/2018	600,000	
39	Nguyễn Ngọc Sương	28/10/1963	16248	09/10/2020	600,000	
40						
41	Nguyễn Văn Thảo	02/04/1972	19024	05/01/2023	600,000	
42	Nguyễn Văn Quốc Sol	01/01/1993	19027	05/01/2023	600,000	
43	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	20/03/1967	19558	11/05/2023	600,000	
44	Trần Thị Giêng	12/06/1991	20382	23/11/2023	600,000	
45	Trương Thùy Trang	13/05/1996	23678	27/06/2025	600,000	
46	Đoàn Minh Thư	29/03/1998	23327	28/04/2025	500,000	
47	Trần Thanh Ngân	12/08/1959	23686	18/07/2025	500,000	
48	Nguyễn Thanh Thọ	04/08/1979	24072	12/09/2025	400,000	
49	Lương Hoàng Khang	16/05/1995	24080	12/09/2025	400,000	
50	Bùi Ấm No	10/11/1987	24082	12/09/2025	400,000	
51	Trần Văn Thiện	25/08/1965	24260	26/09/2025	300,000	

52	Trương Thanh Triệu	15/08/1965	24261	26/09/2025	300,000	
53	Trần Đại Tín	02/06/1983	24282	02/10/2025	300,000	
54	Lương Sơn Bá	11/10/1966	24284	02/10/2025	300,000	
55	Huỳnh Thành Ý	01/01/1970	24285	02/10/2025	300,000	
56	Nguyễn Thúy Huỳnh	20/03/1998	24287	02/10/2025	300,000	
57	Huỳnh Việt Thanh	28/02/1965	24518	31/10/2025	200,000	
58	Phan Thanh Triều	20/07/1973	24521	31/10/2025	200,000	
59	Phạm Thị Tuyết Mai	17/11/1978	18227	27/11/2025	100,000	
	Tổng cộng:				49,640,000	

Người lập



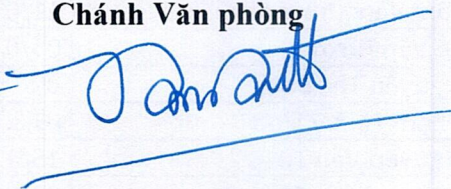
Trần Kim Chung

Phụ trách Kế toán



Phạm Thanh Xuân

Chánh Văn phòng



Nguyễn Xuân Anh